BIỂU ĐỀ XUẤT PHÂN BỔ CHI TIẾT KINH PHÍ HỖ TRỢ ĐỀ ÁN GIAO THÔNG NÔNG THÔN TỈNH LẠNG SƠN, GIAI ĐOẠN 2026-2030 ĐỐI VỚI CÁC CÔNG TRÌNH CẦU GIAO THÔNG NÔNG THÔN THỰC HIỆN NĂM 2026

(Kèm theo Quyết định số 464/QĐ-UBND ngày 18/3/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh)

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Tên Cầu	Địa điểm	Quy mô đề xuất		Tổng số m2	Dự kiến đơn giá 25 triệu/m2	Thành tiền			Nhân dân đóng góp kinh phí	Số người dân hưởng lợi	Ghi chú
			Dài (m)	Rộng (m)			Tổng kinh phí	Ngân sách tỉnh 90%	Phần còn lại huy động từ nguồn kinh phí ngân sách xã và nguồn xã hội hoá			
1	Cầu Nà Dảo	Xã Công Sơn	12	3,5	42	25	1.050	945	105	75	629	Huyện Cao Lộc cũ
2	Cầu Pò Cáu	Xã Ba Sơn	30	3,5	105	25	2.625	2.363	263	90	1150	
3	Cầu Chè Ca	Xã Cao Lộc	20	3,5	70	25	1.750	1.575	175	85	1250	
4	Cầu Hạ 1	Xã Cai Kinh	8	3,5	28	25	700	630	70	65	180	Huyện Hữu Lũng cũ
5	Cầu Đồng Bét	Xã Tân Thành	20	3,5	70	25	1.750	1.575	175	75	180	
6	Cầu Nà Bọng	Xã Yên Bình	8	3,5	28	25	700	630	70	75	180	
7	Cầu Nà Pè	Xã Kiên Mộc	36	3,5	126	25	3.150	2.835	315	95	400	Huyện Đình Lập cũ
8	Cầu Đồng Đình	Xã Quan Sơn	30	3,5	105	25	2.625	2.363	263	90	880	Huyện Chi Lăng cũ
9	Cầu Pa Cô	Xã Nhân Lý	17	3,5	60	25	1.488	1.339	149	75	150	
10	Cầu Cốc Ca	Xã Tân Văn	12	3,5	42	25	1.050	945	105	75	110	Huyện Bình Gia cũ
11	Cầu Mạy Khoang	Xã Thiện Long	21	3,5	74	25	1.838	1.654	184	80	310	

TT	Tên Cầu	Địa điểm	Quy mô đề xuất		Tổng số m2	Dự kiến đơn giá 25 triệu/m2	Thành tiền			Nhân dân đóng góp kinh phí	Số người dân hưởng lợi	Ghi chú
			Dài (m)	Rộng (m)			Tổng kinh phí	Ngân sách tỉnh 90%	Phần còn lại huy động từ nguồn kinh phí ngân sách xã và nguồn xã hội hoá			
12	Cầu Cóc Phéo	Xã Thiện Thuật	10	3,5	35	25	875	788	88	75	32	
13	Cầu Suối Nà Pùng	Xã Điềm He	12	3,5	42	25	1.050	945	105	75	20	Huyện Văn Quan cũ
14	Cầu Bản Chạp	Xã Khánh Khê	8	3,5	28	25	700	630	70	75	935	
15	Cầu Cốc Vạ	Xã Vũ Lễ	16	3,5	56	25	1.400	1.260	140	80	650	Huyện Bắc Sơn cũ
16	Cầu Cốc Láy	Xã Vũ Lăng	20	3,5	70	25	1.750	1.575	175	85	60	
17	Cầu Phai Huyền	Xã Hưng Vũ	9	3,5	32	25	788	709	79	75	1250	
18	Cầu Suối Cả	Xã Nhất Hoà	37	3,5	130	25	3.238	2.914	324	95	1200	
19	Cầu Cọn Luông, thôn Nà Pò	Xã Quốc Việt	28	3,5	98	25	2.450	2.205	245	85	200	Huyện Tràng Định cũ
20	Cầu suối Pàn Dào, Thôn Pàn Dào	Xã Tân Tiến	22	3,5	77	25	1.925	1.733	193	85	125	
21	Cầu Luống Pùng	Xã Khuất Xá	6	3,5	21	25	525	473	53	75	960	Huyện Lộc Bình cũ
22	Cầu Nà Mạt	Thống Nhất	10	3,5	35	25	875	788	88	75	380	
23	Cầu Nà Mười 2	Xã Hội Hoan	12	3,5	42	25	1.050	945	105	75	132	

TT	Tên Cầu	Địa điểm	Quy mô đề xuất		Tổng số m2	Dự kiến đơn giá 25 triệu/m2	Thành tiền			Nhân dân đóng góp kinh phí	Số người dân hưởng lợi	Ghi chú
			Dài (m)	Rộng (m)			Tổng kinh phí	Ngân sách tỉnh 90%	Phần còn lại huy động từ nguồn kinh phí ngân sách xã và nguồn xã hội hoá			
24	Cầu Bản Chúc	Xã Hoàng Văn Thụ	6	3,5	21	25	525	473	53	75	100	Huyện Văn Lãng cũ
25	Cầu Pác Cáy	Xã Thuỵ Hùng	36	3,5	126	25	3.150	2.835	315	95	2000	
Tổng Cộng							**39.025**	**35.123**	**3.903**	**2.005**	**13.463**	